

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021; báo cáo kê khai biến động tài sản, kê khai bổ sung tài sản chưa kê khai

(Đính kèm Công văn số /STC-QLG&CS ngày /02/2022 của Sở Tài chính)

1. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 theo quy định tại Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

1.1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đánh giá thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý gồm: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tài sản khác, tài sản kết cấu hạ tầng (đối với đơn vị được giao quản lý), tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản xác lập sở hữu nhà nước. Đánh giá việc thực hiện việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: về mua sắm, thanh lý, công khai,...

1.2. Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong kỳ báo cáo:

1.3. Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo;

1.4. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

1.5. Báo cáo nội dung các công văn để chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

1.6. Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Báo cáo kết quả bán/thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp báo cáo kết quả bán/thanh lý tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đơn vị thuộc phạm vi quản lý: các đơn vị nào phát sinh phát sinh bán/thanh lý tài sản, tổng số tiền thu được từ bán/thanh lý tài sản....

Báo cáo số liệu, thông tin theo Mẫu “*Báo cáo kết quả bán/thanh lý tài sản công năm 2021*” đính kèm.

Lưu ý: Báo cáo kết quả bán/thanh lý tài sản phải gửi kèm hồ sơ liên quan: Quyết định bán/thanh lý, biên bản bán đấu giá/văn bản, Biên bản bàn giao tài sản.

3. Báo cáo kê khai biến động tài sản, kê khai bổ sung tài sản

3.1. Báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp báo cáo kê khai biến động tài sản, kê khai bổ sung tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Phạm vi báo cáo: (1) Nhà, đất; (2) Xe ô tô; (3) Tài sản cố định khác (ngoài nhà, đất, xe ô tô) có nguyên giá theo SSKT từ 500 triệu đồng trở lên.

- Thời gian biến động tài sản: **từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.**

a) Những tài sản (trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản khác) được đầu tư xây dựng mới, mua sắm hoặc tiếp nhận về sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện kê khai theo Mẫu số 04a-ĐK/TSC, Mẫu số 04b-ĐK/TSC, Mẫu số 04c-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản (thay đổi tên, cơ quan quản lý cấp trên, loại hình đơn vị,...) theo Mẫu số 06a-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

c) Thay đổi thông tin về trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (thay đổi tên, diện tích, cấp hạng,...) theo Mẫu số 06b-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

d) Thay đổi thông tin về xe ô tô (thay đổi biển số, nguyên giá,...) theo Mẫu số 06c-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

đ) Thay đổi thông tin về tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên (tên tài sản, loại tài sản, nguyên giá,...) theo Mẫu số 06c-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

e) Xóa thông tin về tài sản Trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công (do thanh lý, điều chuyển, bán,...) theo Mẫu số 07-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Lưu ý:

- **Đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiên cứu kỹ hướng dẫn ở cuối các Biểu mẫu để thực hiện đúng, đầy đủ.**

- **Đối với mỗi biến động phải gửi kèm các hồ sơ, tài liệu liên quan chứng minh: Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định mua sắm, quyết định đầu tư, thanh lý, Quyết định thành lập khi thay đổi tên đơn vị,... (bản phô tô)**

- **Hồ sơ kê khai đối với từng biến động, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập thành 03 bộ:**

+ 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản.

+ 02 bộ gửi cơ quan quản lý cấp trên (cơ quan chủ quản) xác nhận: 01 bộ lưu tại cơ quan quản lý cấp trên, 01 bộ (đã xác nhận) báo cáo Sở Tài chính.

3.2. Báo cáo kê khai tổng hợp tài sản công:

Thuyết minh nội dung Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công: Theo Mẫu số 08b-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính gồm 3 Phần: Tổng hợp chung, Chi tiết theo loại hình đơn vị và Chi tiết theo từng đơn vị.

Lưu ý: Báo cáo kê khai tổng hợp phải phù hợp, đồng bộ với từng báo cáo biến động kê khai tài sản thực hiện tại Mục 3.1 nêu trên.

4. Tình hình công khai quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Mục 2, Chương XIV Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo tình hình công khai theo các Mẫu:

a) Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09a-CK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo Mẫu số 09b-CK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

c) Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác thực hiện theo Mẫu số 09c-CK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

d) Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

Các thông tin liên hệ về báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị (tên, số điện thoại, bộ phận thực hiện)/.

(Mẫu biểu báo cáo nêu trên, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tải Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính để kê khai)